TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:447/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Vinh;

2. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây*** tham gia phiên tòa*:* Không tham gia.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2023, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh T sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 1997, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh T đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thị Kim Thoa, sinh ngày 21/01/2000 và Đỗ Thị Kim Thoại, sinh ngày 23/10/2005.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng và anh T không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh T nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 07 năm 2023 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh T. Khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con, tài sản và nợ chung.

* Phần trình bày của bị đơn là anh T: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L có đơn khởi kiện đối với anh T, Anh T có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L có đơn xin ly hôn với anh T. Chị L và anh T không có tiến hành đăng ký kết hôn nên không được coi là vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Không công nhận là vợ chồng".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T và xin vắng mặt.

Nguyên nhân chị L xin ly hôn với anh T là do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, không có tiếng nói chung và anh T không chăm lo gia đình, mặt dù Chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Ngoài ra, anh T từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm cũng không có phương pháp hàn gắn để đoàn tụ gia đình và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị L và anh T là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và chị L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Phạm Thị L và anh Đỗ Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0012628 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên Chị đã nộp xong.

6 . Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, thì chị L và anh T có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H. Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

Ngô Vũ Hoài Phương